

# ĐIỀU KHOẢN MẪU TRONG HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ

ThS. TRẦN VŨ HẢI \*

**T**hị trường bảo hiểm là một bộ phận của thị trường tài chính, có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn cho hoạt động kinh doanh cũng như các lĩnh vực khác của đời sống kinh tế xã hội.

Một bộ phận không thể thiếu của thị trường bảo hiểm chính là thị trường bảo hiểm nhân thọ. Bảo hiểm nhân thọ là loại nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người bảo hiểm sống hoặc chết trong thời gian nhất định theo thoả thuận giữa bên bảo hiểm và bên mua bảo hiểm. Khái niệm bảo hiểm nhân thọ được hiểu tương đối thống nhất trong các tài liệu khoa học và trong hệ thống pháp luật ở các quốc gia trên thế giới.<sup>(1)</sup> Cũng như đa số các sản phẩm bảo hiểm khác, bảo hiểm nhân thọ được thực hiện theo cơ chế hợp đồng. Một trong những đặc trưng của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ chính là ở chỗ, hợp đồng được thể hiện dưới dạng điều khoản mẫu, gọi là điều khoản mẫu trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.<sup>(2)</sup>

## 1. Khái niệm điều khoản mẫu trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

Đã trở thành thông lệ trên thế giới, trong nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (HĐBHNT) thường do doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) soạn thảo. Các điều khoản trong HĐBHNT được DNBH ban hành được gọi là các điều khoản mẫu.

Điều khoản mẫu là điều khoản hợp đồng

do một bên tham gia hợp đồng đưa ra, bên kia chỉ có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận mà không có quyền sửa đổi khi giao kết hợp đồng. Như vậy, điều khoản mẫu trong HĐBHNT là những điều khoản do DNBH đưa ra theo mẫu khi giao kết hợp đồng; nếu bên mua bảo hiểm chấp nhận giao kết, thì được coi là chấp nhận tất cả những điều khoản đó.

Khái niệm điều khoản mẫu không hoàn toàn đồng nhất với khái niệm hợp đồng theo mẫu. Điều 407 Bộ luật dân sự năm 2005 đưa ra khái niệm về hợp đồng dân sự theo mẫu như sau: "*Hợp đồng theo mẫu là hợp đồng gồm những điều khoản do một bên đưa ra theo mẫu để bên kia trả lời trong một thời gian hợp lý; nếu bên được đề nghị trả lời chấp nhận thì coi như chấp nhận toàn bộ nội dung hợp đồng theo mẫu mà bên đề nghị đưa ra*". Như vậy, nếu một bên ban hành ra toàn bộ các điều khoản trong hợp đồng thì hợp đồng đó gọi là hợp đồng theo mẫu. Hợp đồng theo mẫu hầu như loại trừ hoàn toàn sự tham gia soạn thảo nội dung hợp đồng của bên không ban hành hợp đồng. Bên không ban hành hợp đồng chỉ có quyền đưa ra các thông tin liên quan đến bản thân khi giao kết hợp đồng. Hợp đồng theo mẫu đã tỏ ra có hiệu quả và được áp dụng phổ biến trong

\* Giảng viên Khoa pháp luật kinh tế Trường Đại học Luật Hà Nội

nhiều lĩnh vực công cộng như: Hợp đồng mua bán điện, nước, hợp đồng cung cấp dịch vụ viễn thông...

Trong HĐBHNT, DNBH không hoàn toàn ban hành tất cả các nội dung hợp đồng. Một số nội dung trong hợp đồng vẫn có sự tham gia quyết định của bên mua bảo hiểm như số tiền bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm, người thụ hưởng, các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ... Ngoài những nội dung trên, các nội dung còn lại trong HĐBHNT chỉ do DNBH đưa ra nên được gọi là điều khoản mẫu.

Điều khoản mẫu có thể tạm chia thành hai loại là điều khoản mẫu theo luật và điều khoản mẫu theo ý chí của người ban hành.

Điều khoản mẫu theo pháp luật là điều khoản mẫu ghi nhận những nội dung giống như quy định của pháp luật. Nếu DNBH không đưa ra điều khoản mẫu này thì quyền và nghĩa vụ của các bên vẫn thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều khoản mẫu theo ý chí của người ban hành ghi nhận những nội dung do chính ý chí người ban hành đưa ra mà pháp luật không quy định cụ thể nhưng cũng không cấm. Nếu DNBH không đưa ra điều khoản này thì không thể làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ tương ứng của các bên tham gia hợp đồng. Loại điều khoản mẫu thứ hai có ý nghĩa thật sự quan trọng đối với các bên. Với DNBH, nội dung những điều khoản này tạo nên sự khác biệt giữa sản phẩm bảo hiểm của họ so với các sản phẩm bảo hiểm tương tự của các DNBH khác. Còn đối với bên mua bảo hiểm, đây là cơ hội để lựa chọn sản phẩm bảo hiểm phù hợp với mình.

Điều khoản mẫu cũng có thể được phân loại thành điều khoản mẫu tương đối và điều

khoản mẫu tuyệt đối. Điều khoản mẫu tương đối cho phép bên không soạn thảo có quyền lựa chọn một trong một số phương án do bên soạn thảo đưa ra trong nội dung điều khoản mẫu và sau khi lựa chọn nó sẽ trở thành một điều khoản hoàn chỉnh. Ngược lại với điều khoản mẫu tương đối, điều khoản mẫu tuyệt đối chỉ đưa ra một phương án duy nhất.

Do tính chất phức tạp của quan hệ HĐBHNT mà dạng hợp đồng thường có nhiều bộ phận hợp thành, bao gồm: Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, tập điều khoản bảo hiểm và giấy chứng nhận bảo hiểm. Ngoài giấy chứng nhận bảo hiểm với tư cách là bằng chứng giao kết hợp đồng, các bộ phận còn lại của HĐBHNT đều chứa đựng các điều khoản mẫu.

#### *- Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm*

Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là văn bản do DNBH cấp cho khách hàng để khách hàng kê khai những nội dung theo yêu cầu của DNBH. Về bản chất, khi tiến hành kê khai đầy đủ và gửi cho DNBH, hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được coi là đề nghị giao kết hợp đồng của khách hàng. Sau khi được DNBH chấp nhận bảo hiểm, hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là một phần của HĐBHNT và không thể tách rời với các nội dung khác của hợp đồng.

Điều khoản mẫu trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là những câu hỏi và câu trả lời của khách hàng, thể hiện những thông tin về bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm. Tuy có sự tham gia của khách hàng vào việc hoàn chỉnh nội dung các điều khoản này nhưng vẫn được coi là điều khoản mẫu vì đây là những yêu cầu từ phía DNBH. Mặc dù việc khách hàng trả lời mới làm cho nội dung này được hoàn chỉnh song những thông tin mà

khách hàng phải kê khai là khách quan, không phụ thuộc vào ý chí của khách hàng như tình trạng sức khoẻ, tuổi, tiền sử bệnh tật, nghề nghiệp, mức thu nhập, v.v..

*- Tập điều khoản bảo hiểm chính*

Tập điều khoản bảo hiểm chính là văn bản ghi nhận chi tiết các quyền và nghĩa vụ của các bên trong HĐBHNT. Đây là bộ phận chứa đựng nhiều nhất các điều khoản mẫu. Trong tập điều khoản bảo hiểm chính, những quyền và nghĩa vụ của các bên được liệt kê một cách chi tiết, làm cơ sở cho việc thực hiện hợp đồng. Tập điều khoản chính phải có đầy đủ những nội dung chủ yếu của hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

*- Tập điều khoản bảo hiểm riêng*

Tập điều khoản bảo hiểm riêng chỉ có trong HĐBHNT nếu bên mua bảo hiểm mua thêm sản phẩm bảo hiểm phụ (thường là với mục đích gia tăng yếu tố bảo hiểm. Ví dụ: Bảo hiểm thương tật bộ phận, bảo hiểm từ bỏ thu phí, v.v.). Điều khoản mẫu trong tập điều khoản bảo hiểm riêng cũng tương tự như trong tập điều khoản bảo hiểm chính. Mặc dù được ghi nhận trong hai văn bản riêng nhưng các điều khoản mẫu trong hai bộ phận này có mối liên hệ chặt chẽ tạo nên sự thống nhất về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng (đây chính là cơ hội để bên mua bảo hiểm có thể thay đổi một số nội dung trong tập điều khoản bảo hiểm chính nhưng việc thay đổi này cũng dựa vào điều khoản mẫu trong tập điều khoản riêng).

Hợp đồng theo mẫu hoặc hợp đồng có điều khoản mẫu không làm mất đi bản chất của hợp đồng, chính là sự thoả thuận của các bên tham gia nhằm xác lập, thay đổi, chấm dứt các quyền và nghĩa vụ. Về bản chất, sự

thoả thuận là việc thống nhất về ý chí giữa các bên tham gia hợp đồng. Sự thoả thuận được tiến hành trên cơ sở thương lượng, là quá trình các bên đưa ra các đề nghị của mình để tiến tới sự thống nhất. Quá trình thương lượng có thể diễn ra trực tiếp hoặc gián tiếp nhưng đều giống nhau về cách thức: Một bên đưa ra đề nghị, bên kia xem xét chấp nhận hoặc sửa đổi đề nghị ấy theo ý chí của mình. Nếu sửa đổi thì coi đó là đề nghị mới đối với bên kia. Quá trình này diễn ra cho đến khi một hoặc cả hai bên từ bỏ quá trình thương lượng hoặc hai bên thống nhất ý chí với nhau. Nếu thống nhất, hợp đồng sẽ được giao kết theo nội dung đã thương lượng. Như vậy, trong hợp đồng có điều khoản mẫu, quá trình thương lượng diễn ra ngắn và đơn giản hơn, chứ không phải không có thương lượng: DNBH đưa ra đề nghị với các điều khoản mẫu, bên mua bảo hiểm chấp nhận hoặc không chấp nhận những điều khoản mẫu đó. Nếu chấp nhận, bên mua bảo hiểm sẽ kê khai vào hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và hợp đồng sẽ được kí kết với nội dung các điều khoản mẫu mà DNBH đưa ra.

## **2. Vai trò của điều khoản mẫu đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ**

Việc DNBH ban hành điều khoản mẫu HĐBHNT là thông lệ trên thế giới và được pháp luật chấp nhận. Điều đó xuất phát từ chính những đòi hỏi của quan hệ HĐBHNT, không đơn giản là ý muốn chủ quan của DNBH hay của Nhà nước.

*Một là*, điều khoản mẫu được ban hành là do sự phức tạp của quan hệ HĐBHNT.

Tính phức tạp của quan hệ HĐBHNT xuất phát từ tính phức tạp của đối tượng bảo hiểm. Đối tượng của HĐBHNT là tuổi thọ

của người được bảo hiểm. Rõ ràng tuổi thọ của con người rất khó xác định và phụ thuộc vào nhiều yếu tố như tình trạng sức khoẻ, bệnh lí, các khuyết tật, thói quen sinh hoạt, công việc chuyên môn, gen di truyền, v.v.. Chính vì vậy, để xác định chính xác mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm, DNBH phải yêu cầu bên tham gia bảo hiểm kê khai thật chi tiết, cụ thể tình trạng của người được bảo hiểm. Tuy nhiên, bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm rất khó có thể kê khai đầy đủ tình trạng của mình nếu không có sự gợi ý, hướng dẫn của DNBH thông qua các điều khoản mẫu. Bên cạnh đó, bằng kinh nghiệm và sự khảo sát của mình cùng với lịch sử phát triển lâu dài của nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, DNBH có ưu thế trong việc đưa ra các yêu cầu cần và đủ để có thể xác minh chính xác nhất về đối tượng bảo hiểm, đảm bảo lợi ích chính đáng của các bên tham gia hợp đồng.

*Hai là*, điều khoản mẫu giúp DNBH đáp ứng được số lượng khách hàng lớn và đảm bảo chất lượng dịch vụ ổn định.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ luôn được đánh giá là hoạt động kinh doanh có tính xã hội sâu sắc. Chính vì vậy, rất nhiều các cá nhân, tổ chức trong xã hội có nhu cầu giao kết HĐBHNT. Ở các nước có nền kinh tế phát triển, việc tham gia HĐBHNT rất phổ biến, một người có thể có nhiều HĐBHNT khác nhau. Trong khi đó, kinh doanh bảo hiểm nói chung và bảo hiểm nhân thọ nói riêng là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, không phải chủ thể kinh doanh nào cũng có thể tiến hành kinh doanh nên số lượng các DNBH thường hạn chế hơn so với các lĩnh vực kinh doanh khác. Chính vì vậy, để đáp

ứng số lượng khách hàng lớn, DNBH thường không có điều kiện tiến hành trực tiếp thương lượng với từng khách hàng. Việc sử dụng các điều khoản mẫu sẽ giúp DNBH có thể giao kết HĐBHNT đồng thời với nhiều khách hàng một lúc. Khách hàng chỉ việc nghiên cứu các điều khoản mẫu, coi đó là lời đề nghị giao kết của DNBH, từ đó quyết định có kí kết hợp đồng hay không.

*Ba là*, điều khoản mẫu giúp DNBH công khai sản phẩm bảo hiểm, tăng cường năng lực cạnh tranh.

Sản phẩm bảo hiểm nhân thọ là loại dịch vụ mà DNBH cung cấp ra thị trường. Trong thị trường bảo hiểm nói chung và thị trường bảo hiểm nhân thọ nói riêng, có nhiều doanh nghiệp cùng tiến hành kinh doanh nên việc cạnh tranh là tất yếu. Thông qua việc ban hành các điều khoản mẫu, DNBH đã công khai các quyền và nghĩa vụ của các bên trong HĐBHNT, góp phần giúp khách hàng thuận lợi hơn trong việc đánh giá để quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận giao kết hợp đồng. Bên cạnh đó, việc công khai điều khoản mẫu còn giúp khách hàng có sự so sánh, từ đó lựa chọn DNBH, sản phẩm bảo hiểm phù hợp với mình. Qua điều khoản mẫu, doanh nghiệp nào cung cấp cho khách hàng nhiều quyền lợi hơn, yêu cầu từ khách hàng ít nghĩa vụ hơn sẽ có lợi thế cạnh tranh.<sup>(3)</sup>

*Bốn là*, điều khoản mẫu giúp DNBH hạn chế rủi ro từ đại lí bảo hiểm.

Cũng do tính xã hội sâu sắc của bảo hiểm nhân thọ mà hoạt động giao kết HĐBHNT có nhiều điểm khác biệt so với các loại hợp đồng khác. Trong hoạt động giao kết HĐBHNT, chủ thể trực tiếp liên hệ

với khách hàng chủ yếu là đại lý bảo hiểm. Về nguyên tắc, đại lý bảo hiểm hoạt động nhân danh DNBH và hưởng hoa hồng bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng đại lý. Với mạng lưới đại lý chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp đông đảo, DNBH sẽ không thể kiểm soát thật sự hiệu quả hoạt động của đại lý nếu không có điều khoản mẫu. Điều khoản mẫu sẽ giúp DNBH tránh được việc mất khách hàng do đại lý kém năng lực dẫn đến việc khách hàng không hiểu rõ về sản phẩm bảo hiểm, từ đó từ chối tham gia bảo hiểm nhân thọ. Một số trường hợp khác, nếu không có điều khoản mẫu, có thể đại lý vì quyền lợi của mình mà cam kết những điều khoản gây bất lợi cho DNBH hoặc gây ra những rủi ro đạo đức khác.

*Năm là*, điều khoản mẫu tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng giám sát việc thực hiện pháp luật về HDBHNT.

Một trong những nội dung quan trọng của công tác áp dụng pháp luật là hoạt động giám sát thực hiện pháp luật. Trên thực tế, việc giám sát thực hiện pháp luật về bảo hiểm nói chung và pháp luật về HDBHNT nói riêng sẽ thuận lợi hơn thông qua điều khoản mẫu. DNBH phải chịu trách nhiệm về nội dung điều khoản mẫu và phải thực hiện đầy đủ các cam kết trong điều khoản mẫu với khách hàng. Do đó, quy định điều khoản mẫu phải được phê chuẩn là cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền giám sát việc thực hiện pháp luật bảo hiểm ngay từ khi hợp đồng chưa được giao kết, do đó sẽ hạn chế các vi phạm có thể xảy ra nhằm xây dựng thị trường bảo hiểm lành mạnh.

*Sáu là*, điều khoản mẫu có thể giúp Nhà

nước sửa đổi pháp luật cho phù hợp, góp phần thúc đẩy thị trường bảo hiểm phát triển.

Nếu pháp luật được ban hành phù hợp với nền kinh tế sẽ có tác dụng thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Ngược lại, pháp luật có thể là rào cản đáng kể kìm hãm sự phát triển. Trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ cũng vậy. Đây là lĩnh vực còn khá mới mẻ ở Việt Nam, do vậy pháp luật chưa thể hoàn thiện. Các DNBH chính là những chủ thể thực tế tham gia vào các quan hệ HDBHNT nên thông qua điều khoản mẫu, DNBH có thể đưa ra các thoả thuận hợp lý mà pháp luật không cấm. Trên thực tế, việc áp dụng các quy định này sẽ nảy sinh nhiều vấn đề mà các cơ quan chức năng cần quan tâm. Đó chính là những thông tin rất hữu ích để cơ quan nhà nước xem xét, nghiên cứu nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ.

Tuy nhiên, bên cạnh các ưu điểm của điều khoản mẫu trong HDBHNT thì điều khoản mẫu cũng có những nhược điểm nhất định. Nhược điểm chủ yếu nhất của điều khoản mẫu là sự ảnh hưởng đến nguyên tắc tự do thoả thuận. Như trên đã phân tích, các điều khoản mẫu không làm mất đi bản chất của hợp đồng nhưng rõ ràng đã giảm đi khả năng lựa chọn của bên mua bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm chỉ có thể chấp nhận HDBHNT với các điều khoản mẫu như vậy, không có được những thoả thuận thật sự phù hợp với điều kiện của mình. Điều đó có nghĩa bên mua bảo hiểm “chỉ có thể mua những gì đang có, không thể mua những gì đang thật sự cần”. DNBH sẽ được coi là không thật sự quan tâm đến hoàn cảnh của

bên mua bảo hiểm (mặc dù qua các thông tin mà bên mua bảo hiểm kê khai, DNBH đã phần nào có được sự đánh giá nhất định).

Bên cạnh đó, với tư cách là người soạn thảo các điều khoản mẫu hợp đồng, bằng ưu thế kinh nghiệm và sự hiểu biết sâu sắc về nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, DNBH có thể diễn đạt điều khoản mẫu sao cho có lợi nhất cho mình một cách kín đáo, có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của bên mua bảo hiểm hoặc người thụ hưởng. Chính vì vậy, cần thiết phải có những yêu cầu nhất định đối với các điều khoản mẫu để đảm bảo quyền lợi chính đáng của cả hai bên tham gia HĐBHNT.

### **3. Những yêu cầu pháp lí cơ bản đối với điều khoản mẫu trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ**

*Thứ nhất*, điều khoản mẫu HĐBHNT phải được ban hành trên các nguyên tắc giao kết hợp đồng.

Điều khoản mẫu là một bộ phận của hợp đồng nên đương nhiên phải tuân thủ các nguyên tắc giao kết hợp đồng. Một trong những nguyên tắc quan trọng là nguyên tắc trung thực tuyệt đối. Do điều khoản mẫu do DNBH soạn thảo và ban hành nên nguyên tắc trung thực tuyệt đối càng cần phải được đảm bảo. Điều khoản mẫu phải mô tả một cách trung thực nghĩa vụ và quyền lợi của các bên, đặc biệt là của DNBH. DNBH không được đưa ra các thông tin không đúng sự thật nhằm lôi kéo khách hàng kí kết hợp đồng bảo hiểm. Pháp luật Việt Nam cũng như các quốc gia khác đều có những yêu cầu chặt chẽ về tính trung thực của DNBH trong ban hành điều khoản mẫu HĐBHNT. Nếu DNBH vi phạm

nguyên tắc này, bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng, DNBH phải bồi thường thiệt hại.<sup>(4)</sup>

*Thứ hai*, điều khoản mẫu HĐBHNT phải rõ ràng và có tính trung lập.

Như trên đã phân tích, với lợi thế ban hành điều khoản mẫu hợp đồng cùng với chuyên môn sâu sắc về nghiệp vụ cũng như kiến thức pháp lí, DNBH có thể soạn thảo các điều khoản mẫu không rõ ràng và khi giải thích thì có lợi cho mình. Do vậy, để đảm bảo cho nguyên tắc tự do ý chí, điều khoản mẫu HĐBHNT cần phải rõ ràng, đảm bảo cho bên mua bảo hiểm có thể hiểu chính xác nội dung được trình bày. Bên cạnh đó, để đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, các điều khoản mẫu phải có tính trung lập, có nghĩa điều khoản mẫu được ban hành phải nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cả hai bên giao kết hợp đồng. Theo pháp luật hiện hành, ngôn ngữ sử dụng trong quy tắc, điều khoản bảo hiểm phải chính xác, cách diễn đạt đơn giản, dễ hiểu, đối với thuật ngữ chuyên môn cần xác định rõ nội dung thì phải định nghĩa rõ trong quy tắc, điều khoản bảo hiểm.<sup>(5)</sup>

Để đảm bảo lợi ích của bên mua bảo hiểm hoặc người thụ hưởng do DNBH có quyền ban hành điều khoản mẫu, pháp luật cho phép khi giải thích hợp đồng, các điều khoản mẫu phải được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm hoặc người thụ hưởng. Yêu cầu này đối với điều khoản mẫu sẽ hạn chế DNBH cố tình sử dụng các thuật ngữ không rõ ràng, sau đó tùy hoàn cảnh mà giải thích để có lợi nhất cho mình.<sup>(6)</sup>

*Thứ ba*, điều khoản mẫu HĐBHNT phải có tính phổ biến.

Điều khoản mẫu ban hành để DNBH có khả năng giao kết với nhiều khách hàng và hạn chế lợi thế chuyên nghiệp của DNBH nên một yêu cầu bắt buộc là điều khoản mẫu đó phải có tính phổ biến. Tính phổ biến của điều khoản mẫu phải được thể hiện trên hai phương diện: *Một là*, điều khoản mẫu phải quy định những quyền và nghĩa vụ có khả năng áp dụng cho tất cả khách hàng mua cùng một sản phẩm bảo hiểm; *hai là*, DNBH không được thoả thuận thêm các quyền và nghĩa vụ riêng mà không được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

*Thứ tư*, điều khoản mẫu HĐBHNT phải được sự phê chuẩn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo trình tự pháp luật quy định.

Để đảm bảo nguyên tắc bình đẳng và bảo đảm quyền lợi của bên mua bảo hiểm, điều khoản mẫu HĐBHNT phải được sự phê chuẩn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Pháp luật các nước rất coi trọng việc phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, trong đó có điều khoản mẫu. Luật bảo hiểm nhân thọ Thái Lan quy định sản phẩm bảo hiểm nhân thọ phải được sự phê chuẩn của Vụ trưởng Vụ bảo hiểm thuộc Bộ thương mại Thái Lan.<sup>(7)</sup> Pháp luật Mỹ cũng có quy định cho phép chính quyền bang có quyền phê chuẩn các điều khoản mẫu HĐBHNT và quyền yêu cầu DNBH chỉnh sửa nội dung các điều khoản cho phù hợp.<sup>(8)</sup>

Việc phê chuẩn này trước hết là để cơ quan nhà nước thẩm tra tính hợp pháp về nội dung của điều khoản mẫu. Nếu nội dung của điều khoản mẫu trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội, điều khoản mẫu đó không thể được áp dụng. Bên cạnh đó, cơ quan nhà nước

cũng sẽ yêu cầu DNBH phải tuân thủ các yêu cầu khác khi ban hành điều khoản bảo hiểm như tính rõ ràng, dễ hiểu v.v.. Pháp luật cần có yêu cầu trong hồ sơ đề nghị phê chuẩn, DNBH phải giải thích điều khoản bảo hiểm với cơ quan quản lý nhà nước giống như sẽ giải thích với khách hàng. Từ những thẩm định trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ phê chuẩn điều khoản mẫu, cho phép DNBH áp dụng trên thực tế hoặc không phê chuẩn. Nếu không phê chuẩn, cơ quan quản lý nhà nước phải giải thích rõ lý do để đảm bảo quyền kinh doanh của DNBH. Việc phê chuẩn điều khoản mẫu cần tuân theo những thủ tục chặt chẽ, minh bạch nhằm đảm bảo chất lượng của hoạt động này.

*(Xem tiếp trang 68)*

(1).Xem: Jérôme Yeatman , “*Giáo khoa quốc tế về bảo hiểm*”, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2001.

(2). Về những đặc trưng cơ bản của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, xem: ThS. Trần Vũ Hải, “*Một số vấn đề pháp lý về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ*”, Tạp chí luật học, số 7/2006.

(3).Xem: Nguyễn Hương Thu (2003), “*Pháp luật và các điều khoản mẫu áp dụng trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội

(4).Xem: Khoản 2 Điều 10 và khoản 1 Điều 19 Luật kinh doanh bảo hiểm. Mặc dù theo tác giả, quy định của Luật như vậy chưa thật chính xác vì nếu hợp đồng giao kết vi phạm nguyên tắc thì hợp đồng đó sẽ vô hiệu.

(5).Xem: Theo khoản 4 Điều 20 Nghị định của Chính phủ số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm.

(6).Xem: Điều 21 Luật kinh doanh bảo hiểm và khoản 2 Điều 407 Bộ luật dân sự năm 2005.

(7).Xem: Bộ tài chính , “*Luật bảo hiểm một số nước*”, Nxb. Tài chính, Hà Nội, 1999.

(8).Xem: Muriel L.Crawford (1998), *Life and Health Insurance Law*, LOMA, USA.